

Bản án số: 55/2019/HSST
Ngày: 28/8/2019.

NHÂN DANH
NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Quang Khai
2. Ông Phan Vũ Anh Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

NGÔ MINH P - Sinh năm: 1989, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ học vấn: 6/12 - Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án - Tiền sự: Không; Con ông: Ngô Minh H, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1970; Vợ, con: Chưa có;

Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 21/2019/HSST-LCCT ngày 09/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã L. (Có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** Ông Nguyễn T, sinh năm: 1942 (Đã chết).

Trú: Khu phố 7, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tới:

Bà Nguyễn Thị Th - Sinh năm: 1946 (Vợ ông Nguyễn T) - Trú: Khu phố 7, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

Chở ở: Thôn B, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. **Trần Đình T1**- Sinh năm: 1973 - Trú: Khu phố 4, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

2. **Trần Quốc Đ** - Sinh năm: 1996 - Trú: Khu phố 4, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt)

** Người làm chứng:*

1. **Ngô Minh N** - Sinh năm: 1996 - Trú: Thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

2. **Hồ Tấn Ph** - Sinh năm: 1981 - Trú: Thôn T 2, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07^h 00' ngày 04/02/2019, Ngô Minh P không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 nhưng điều khiển xe mô tô biển số 86B6 - 136.17 (xe có dung tích xi lanh 134 Cm³) lưu thông trên đường Nguyễn Tri Phương hướng từ phường B đi vòng xoay xã T, khi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã T do đồ để trên gác бага xe mô tô bị rớt, nên P cúi xuống để đỡ, thiếu chú ý quan sát phía trước, khi P ngẩng mặt lên thì xe mô tô do P điều khiển đã tông trúng phía sau xe đạp do ông Nguyễn Tới điều khiển chạy phía trước cùng chiều gây tai nạn. Hậu quả ông T bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực L, Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu, điều trị nhưng đã tử vong cùng ngày, P bị thương nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 91/2019/KN - TT ngày 28/02/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bình Thuận kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn T như sau:

Giải phẫu rạch da đầu vùng trán - thái dương trái - chẩm trái: Tổ chức dưới da bầm dập, tụ máu màu đen diện rộng vùng trán - thái dương - đỉnh chẩm trái, xương sọ vùng đỉnh chẩm lún, nứt dọc theo thân. Máu loãng chảy nhiều và liên tục theo đường lún, nứt. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não -> tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông do Công an thị xã L lập thể hiện như sau:

Hiện trường xảy ra vụ TNGT đường bộ xảy ra trên mặt đường nhựa là đoạn đường phẳng của đường Nguyễn Tri Phương thuộc thôn T, xã T, mặt đường phẳng, khô ráo. Bề rộng mặt đường đo được 12,8 m; ở giữa tim đường có bố trí vạch kẻ đứt quãng được sơn trắng chia đường thành hai chiều xe chạy ngược chiều nhau. Chọn bên phải hướng phường B đi vòng xoay T làm hướng chuẩn khám nghiệm, phần đường bên phải tính theo hướng chuẩn khám nghiệm đo được 6,1 m. Chọn mép đường nhựa bên phải hướng phường B đi vòng xoay T làm lề chuẩn khám nghiệm. Vị trí phương tiện, dấu vết được đo vào lề chuẩn như sau:

- Trên mặt đường nhựa thuộc phần đường bên phải là vết xước đứt quãng hướng từ phường Bình Tân đi vòng xoay T, chệch từ tim đường vào lề chuẩn kéo dài 1,1m, rộng 0,02m. Đầu vết xước đo vào lề được 2,8m, cuối vết xước đo vào lề được 2,6m. (vết xước thứ nhất được đánh số 1 trên sơ đồ hiện trường).

- Trên mặt đường nhựa thuộc phần đường bên phải là vết hằn màu xanh đứt quãng hướng từ phường Bình Tân đi vòng xoay T, chệch từ tim đường vào lề chuẩn kéo dài 0,35m, rộng 0,01m. Đầu vết xước đo vào lề được 02m, cuối vết

xước đo vào lề được 1,85m. Vết hằn màu xanh được đánh số thứ tự là (2) trên sơ đồ hiện trường.

- Trên mặt đường nhựa thuộc phần đường bên phải là vết xước đứt quãng hướng từ phường Bình Tân đi vòng xoay T, chệch từ tim đường vào lề chuẩn kéo dài 02m, rộng 0,02m. Đầu vết đo vào lề được 2,1m, cuối vết đo vào lề được 1,15m (vết xước đứt quãng thứ 2, được đánh số thứ tự là 3 trên sơ đồ hiện trường).

- Trên mặt đường nhựa thuộc phần đường bên phải là vết nhót loang không rõ hình, kích thước (0,24 x 0,19)cm. Tâm vết nhót đo vào lề được 1,55m. Vết nhót được đánh số thứ tự là (4) trên sơ đồ hiện trường.

- Trên mặt đường nhựa thuộc phần đường bên phải là vị trí xe đạp nằm ngã bên phải xe. Đầu xe quay vào lề chuẩn chệch theo hướng đi vòng xoay T, đuôi xe quay ra tim đường chệch theo hướng đi phường B. Tâm trục trước đo vào lề được 2,55m, tâm trục sau đo vào lề được 2,8m. Vị trí xe đạp được đánh số thứ tự là (5) trên sơ đồ hiện trường.

- Trên mặt đường nhựa thuộc phần đường bên phải là vị trí xe mô tô biển số 86B6 - 136.17 nằm ngã bên phải xe, đuôi xe quay vào lề chuẩn, chệch theo hướng phường Bình Tân, đầu xe quay ra tim đường, chệch theo hướng đi vòng xoay T, tâm trục trước đo vào lề được 2,1 m, tâm trục sau đo vào lề được 02 m. Vị trí xe mô tô được đánh số thứ tự là (6) trên sơ đồ hiện trường.

Quá trình khám nghiệm do chưa xác định được phương tiện gây tai nạn, nên Công an đã thu giữ vết hằn màu xanh (số thứ tự là 2 trên sơ đồ hiện trường) bỏ vào ống nghiệm, niêm phong theo quy định.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Công an thị xã L lập xe đạp và xe mô tô biển số 86B6 - 136.17 sau tai nạn thể hiện:

+ Xe đạp: Cao su tay lái dưới bên phải mài mòn (02 x 02) cm; Giỏ đựng đồ sau bên phải móp thụng (14 x 20) cm, đẩy vào trong 03cm; Bát để chân gác chân sau bên phải, phía sau hằn đen từ trên xuống dưới (06 x 02) cm + vết mài mòn từ trên xuống dưới (02 x 01) cm và gác chân cong đẩy về trước, xuống dưới 03cm; Dè chắn bùn sau bên phải: vết 1: móp thụng (05 x 2,5) cm, đẩy từ phải qua trái 2,5cm; vết 2: móp thụng (04 x 02) cm, đẩy từ phải qua trái 1,5 cm; Vỏ sau mặt ngoài bên phải hằn đen (15 x 02) cm; Ba ga sau cong đẩy lên trên từ phải qua trái 14 cm; Gọng bắt dè chắn bùn sau bên phải có vết hằn trắng xanh (04 x 0,5) cm; Vành sau cong vênh từ phải qua trái

+ Xe mô tô biển số 86B6 - 136.17: Mặt nạ trước (T) có vết mài mòn (19 x 01) cm hướng từ dưới lên trên + vết xước (13 x 01) cm + vết móp thụng (5,5 x 01) cm; Lốp trước mặt bên trái có vết hằn đen (3,5 x 1,5) cm; Vành mâm bánh trước bên trái có vết khuyết mài mòn (02 x 0,5) cm hướng từ trước ra sau; Ống phuộc nhún trước (T) mặt ngoài có vết khuyết mài mòn (03 x 0,2) cm hướng từ trước ra sau; Cánh bưng chắn gió (T) bề rời khỏi xe; Mặt nạ trước trên (P) mài mòn (05 x 01) cm; Đầu cần đạp thẳng phía dưới mài mòn (03 x 01) cm.

Xe mô tô biển số 86B6 - 136.17 thuộc sở hữu hợp pháp của ông Trần Đình Tuấn, sinh năm 1973, trú tại khu phố 4, phường Phước Hội, thị xã L vào tối ngày

03/02/2019 Trần Quốc Đ, sinh năm 1996 (là con ruột của ông T) lấy đi chơi và nhậu tại nhà Ngô Minh P, nhưng do nhậu say Đ nhờ bạn chở về và để xe mô tô trên tại nhà P, sáng ngày 04/02/2019 P tự ý lấy xe đi mua đồ và gây tai nạn chứ Đ không giao xe cho P.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Đình T1 01 xe mô tô biển số 86B6 - 136.17 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Đình T1; Trả lại cho bà Nguyễn Thị Th (vợ nạn nhân Nguyễn T) 01 xe đạp.

Đối với 01 ông nghiệm được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Lương Thanh T, Hồ Tấn Ph và Phạm Anh T, cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2019.

Về dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn T là bà Nguyễn Thị Th (vợ ông T) yêu cầu bị cáo Ngô Minh P bồi thường các khoản gồm: Chi phí điều trị, mai táng phí, tổn thất tinh thần tổng cộng là 102.000.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo P đã bồi thường trước 26.000.000 đồng, số tiền còn lại bà Thầm yêu cầu bị cáo P tiếp tục bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 28/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Ngô Minh P, về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, đề nghị Hội đồng xét xử; Tuyên bố bị cáo Ngô Minh P, phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Ngô Minh P, mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Về bồi thường dân sự: Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Ngô Minh P phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Th số tiền còn lại là 76.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng: Khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 ông nghiệm được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Lương Thanh T, Hồ Tấn Ph và Phạm Anh T.

- Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Minh P khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo Ngô Minh P không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Bà Nguyễn Thị Thầm không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Ngô Minh P: Bị cáo thấy được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã LaGi, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại Tòa, bị cáo Ngô Minh P khai nhận: Khoảng 07^h 00' ngày 04/02/2019, bị cáo không có giấy phép lái xe hạng A1 nhưng điều khiển xe mô tô biển số 86B6 - 136.17 (có dung tích xi lanh 134cm³) lưu thông trên đường Nguyễn Tri Phương hướng từ phường B đi vòng xoay xã T, khi đến đoạn đường thuộc thôn Tân Lý 2, xã T do đồ để trên gác бага xe mô tô bị rớt, nên P cúi xuống để đỡ, thiếu chú ý quan sát phía trước, khi P ngẩng mặt lên thì xe mô tô do P điều khiển đã tông trúng phía sau xe đạp do ông Nguyễn T điều khiển chạy phía trước cùng chiều gây tai nạn, hậu quả làm ông T tử vong.

Lời khai của bị cáo Ngô Minh P phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm xe liên quan; Kết luận giám định pháp y về tử thi ... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Ngô Minh P đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét, mặc dù bị cáo không có giấy phép lái xe hạng A1 nhưng vẫn điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh trên 50cm³, gây tai nạn giao thông, hậu quả làm ông Nguyễn T tử vong. Đây là tình tiết định khung hình phạt **“Không có giấy phép lái xe theo quy định”** được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 28/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Ngô Minh P về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Minh P, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để nhận thức rõ quy định của pháp luật là khi điều khiển xe tham gia giao thông phải có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. Hơn nữa, khi điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bị cáo không giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình, thiếu chú ý quan sát tình trạng mặt đường ... Do bị cáo không chấp hành pháp luật, không tuân thủ triệt để các quy định của Luật giao thông đường bộ, mà tỏ ra xem thường, chủ quan, để xe mô tô do bị cáo điều khiển tung

vào ông Nguyễn T đang điều khiển xe đạp phía trước cùng chiều, gây ra cái chết oan uổng cho ông Tới, lỗi hoàn toàn do bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Minh P đã vi phạm vào Điều 12; Khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ, gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng, gây thiệt hại về tính mạng con người. Do đó, cần xử lý nghiêm và phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm sai trái của mình; Sau khi bị cáo gây ra cái chết cho ông Nguyễn T, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho gia đình nạn nhân với số tiền 26.000.000 đồng; Nhân thân tốt, chưa có tiền án - tiền sự, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý. Hiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, trong vụ án tai nạn giao thông này bản thân bị cáo cũng bị thương; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Xét, bị cáo Ngô Minh P có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử khoan hồng về phần hình phạt đối với bị cáo, áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bị cáo mức án thấp dưới khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, để vừa cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với xe mô tô biển số 86B6 - 136.17 mà bị cáo Ngô Minh P điều khiển gây tai nạn giao thông làm ông Nguyễn T tử vong, thuộc sở hữu hợp pháp của ông Trần Đình T1, vào tối ngày 03/02/2019 Trần Quốc Đ (con ruột của ông T1) lấy xe đi chơi và nhậu tại nhà P, nhưng do nhậu say nên Đnhờ bạn chở về, để xe mô tô trên tại nhà P, sáng ngày 04/02/2019 P tự ý lấy xe đi mua đồ và gây tai nạn chứ Đ không giao xe cho P, nên hành vi của Đ không cấu thành tội: "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cơ quan CSĐT Công an thị xã L không đề nghị xử lý đối với Trần Quốc Đ, đồng thời trả lại xe trên cho ông Trần Đình T1 là có căn cứ.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là ông Trần Đình T1 01 xe mô tô biển số 86B6 - 136.17 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Đình T1; Trả lại cho bà Nguyễn Thị Th (vợ nạn nhân Nguyễn T) 01 xe đạp, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với 01 ống nghiệm được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Lương Thanh T, Hồ Tấn Ph và Phạm Anh T, là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại Tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn T là bà Nguyễn Thị Th (vợ ông T) xác nhận: Quá trình điều tra, bà yêu cầu bị cáo Ngô Minh P bồi thường các khoản gồm: Chi phí điều trị, mai táng phí, tổn thất tinh thần tổng cộng là **102.000.000** đồng, bị cáo P đã bồi thường trước

26.000.000 đồng, số tiền còn lại bà Thẩm yêu cầu bị cáo P tiếp tục bồi thường. Qua yêu cầu của bà Th, bị cáo P đồng ý bồi thường cho bà Th số tiền trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận về bồi thường dân sự giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, nên ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bên. Buộc bị cáo P phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Thẩm số tiền là **76.000.000** đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo Ngô Minh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điểm c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Điều 584, 585, 586, 591, 601 và Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] **Tuyên bố:** Bị cáo Ngô Minh P, phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Ngô Minh P **30 (Ba mươi)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] **Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo Ngô Minh P phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Th số tiền là **76.000.000** đồng (Bảy mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3] **Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 ống nghiệm được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Lương Thanh T, Hồ Tấn Ph và Phạm Anh T (Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2019 giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L).

[4] Về án phí: Bị cáo Ngô Minh P phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm và **3.800.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PC81 - CA tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình

